TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 12 - 2017.
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa anh T và chị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hạnh
2. Ông Hoàng Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249A/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Cao Huy T sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn Lỗ , xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Chị Trịnh Thị H sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn Lỗ, xã Thụy , huyện T, tỉnh Thái Bình
Chỗ ở hiện nay: Thôn Đông, xã Nam, huyện Tiền, tỉnh Thái Bình

(*Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Cao Huy Ttrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trịnh Thị H tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 8 năm 2006 tại UBND xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do thời gian tìm hiểu ngắn dẫn đến khi về chung sống tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân, cô H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đông xã Nam huyện Tiền sống khoảng 6 tháng nay. Anh đã nhiều lần thuyết phục cô H quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái nhưng cô H không về. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không thể duy trì anh xin ly hôn cô H.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Cao Huy L sinh ngày 02 tháng 2 năm 2007 và Cao Thị Thúy H sinh ngày 18 tháng 12 năm 2013. Ly

hôn anh nhận nuôi con H, cô H nuôi con L, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay của ai tài sản gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Tại bản tự khai đề ngày 24/10/2017 của bố mẹ đẻ chị Trịnh Thị H là ông Trịnh Thanh H và bà Võ Thị N địa chỉ thôn Đông . xã Nam. huyện Tiền, tỉnh Thái Bình trình bày:

Chị H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải do điều kiện công việc nên chị H không đến Tòa án làm việc, nay gia đình xác định tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không còn, vì vậy chị H không muốn đến Tòa án làm việc, quan điểm của chị H cũng đồng ý ly hôn. Chị H và anh Tcó 02 con chung là Cao Huy Lsinh ngày 02 tháng 2 năm 2007 và Cao Thị Thúy Hsinh ngày 18 tháng 12 năm 2003. Ly hôn quan điểm của chị H và gia đình ông bà muốn nhận nuôi cháu L vì hiện nay cháu có đơn ở với mẹ, cháu đang học tại trường tiểu học xã Nam, huyện Tiền,tỉnh Thái Bình, giao con hạnh cho anh T nuôi dạy, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị H không cho ai vay tài sản gì và không vay của ai tài sản gì, về tài sản chung anh T và chị H đã tự tỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Tại công văn số 22/ CV- UNBD ngày 24/11/2017 của Ủy ban nhân dân xã Nam huyện Tiền tỉnh Thái Bình cung cấp: Chị Trịnh Thị H sinh năm 1984 là con đẻ của ông Trịnh Thanh H và bà Võ Thị N có hộ khẩu thường trú tại thôn Đông , xã Nam, huyện Tiền, tỉnh Thái Bình, sau khi kết hôn chị H đã chuyển khẩu về nhà anh Cao Huy T.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử xử cho anh T được ly hôn với chị H, giao cho anh Tiến trực tiếp nuôi dạy con chung Cao Thị Thuý H, sinh ngày 18/12/2013. Giao con Cao Huy L sinh ngày 02/02/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dạy. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con Về tài sản chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Huy T và chị Trịnh Thị H tự nguyện tìm hiểu và cưới, có đăng ký kết hôn ngày 04/8/2006 tại UBND xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 04/8/2006*), là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có thật và ông H, bà N là bố mẹ đẻ chị H xác nhận. Cả hai đều xác định đã ly thân nhau từ lâu,

không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, xét tình trạng hôn nhân, xét yêu cầu xin ly hôn cho thấy anh T và chị H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Cao Huy T được ly hôn với chị Trịnh Thị H

[3] Về quan hệ con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Cao Huy L sinh ngày 02 tháng 2 năm 2007 và Cao Thị Thúy H sinh ngày 18 tháng 12 năm 2013. Xét yêu cầu nhận nuôi con của anh T thì thấy ông H và bà N là bố mẹ đẻ chị H xác định hiện nay con Cao Huy L đang học tại trường tiểu học xã Nam , huyện Tiền, tỉnh Thái Bình, con có đơn đề nghị được ở với mẹ và ông bà ngoại, chị H không yêu cấp dưỡng nuôi con L, anh T nhận nuôi con H, anh T đề nghị không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy yêu cầu nhận nuôi con của anh T thì thấy cháu H là con gái, thời điểm sống ly thân chị Hđã nuôi con L để anh T nuôi con H, nay ly hôn anh T vẫn mong muốn nuôi con H mặt khác để đảm bảo điều kiện môi trường cho các con yên tâm học tập nên chấp nhận giao con L cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, giao con H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản: Anh T xác định đã tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc, vì vậy không đặt ra giải quyết về tài sản chung. Chị Hcó yêu cầu giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Anh Cao Huy T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Cao Huy T được ly hôn với chị Trịnh Thị H.

2. Về quan hệ con chung: Anh Tvà chị H có 02 con chung là Cao Huy L sinh ngày 02 tháng 2 năm 2007 và Cao Thị Thúy H sinh ngày 18 tháng 12 năm 2013. Xử giao con L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh T xác định đã tự thỏa thuận về tài sản chung, không vay nợ chung ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết về tài sản chung. Chị H có yêu cầu giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí: Anh Cao Huy T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001179 ngày 09/10/2017 thành tiền án phí.

Anh T và chị H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy;
huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 9/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 12 - 2017.
V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa chị Tuyết và anh Thoan

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Hồng Thiêm

2. Bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 228/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Tuyết**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Thôn Bao Hàm, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Ngô Minh Thoan**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Bao Hàm, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(*Chị Tuyết có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Thoan vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Tuyết trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tuyết và anh Ngô Minh Thoan tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 1989 tại UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa hai vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, hay xảy ra cãi cọ. Chị Tuyết phát hiện anh Thoan có quan hệ ngoài luồng. Bản thân chị Tuyết cũng đã khuyên nhủ và tha thứ nhưng anh Thoan vẫn không thay đổi. Vì vậy, chị Tuyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Thoan.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Thu, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị Loan, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Tiên, sinh ngày 01/7/2000. Ly hôn, chị Tuyết xác định con Thu và con Loan đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Tuyết có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con Ngô Thị Thủy Tiên sinh ngày 01/7/2000, không yêu cầu anh Thoan cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh chị không cho ai vay tài sản gì và không vay của ai tài sản gì, chị Tuyết không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nếu có yêu cầu thì anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Tại bản tự khai đề ngày 20/9/2017, bị đơn anh Ngô Minh Thoan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tuyết và anh Ngô Minh Thoan tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 01 năm 1989 tại UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai vợ chồng không hợp, hay xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Chị Tuyết có đơn xin ly hôn, anh Thoan đồng ý vì hai vợ chồng mâu thuẫn đã 03 năm.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Thu, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị Loan, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Tiên, sinh ngày 01/7/2000. Ly hôn, anh Thoan xác định con Thu và con Loan đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị Tuyết có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dạy con Ngô Thị Thủy Tiên sinh ngày 01/7/2000, không yêu cầu anh Thoan cấp dưỡng nuôi con, anh Thoan đồng ý.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh chị không cho ai vay tài sản gì và không vay của ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Thoan không trình bày về tài sản chung vì muốn hai vợ chồng về nhà thống

nhất rồi mới lên Tòa án để trình bày. Tuy nhiên, sau đó anh Thoan không lên Tòa án để trình bày về tài sản chung của hai vợ chồng, khi đại diện Tòa án đến giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, chính quyền địa phương cung cấp anh Thoan hiện không có mặt tại nhà, nên Tòa án đã niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác của Tòa án tại UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Tại biên bản xác minh ngày 07/11/2017, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị Tuyết và anh Thoan kết hôn ngày 02/01/1989 tại UBND xã Thụy Hà. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn nhưng đều khong yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải. Anh chị có 03 con chung là Ngô Thị Thu, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị Loan, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Tiên, sinh ngày 01/7/2000 và tài sản chung gồm nhà và đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thôn Bao Hàm, xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy. Đề nghị Tòa án căn cứ vào nguyện vọng của chị Tuyết, anh Thoan để giải quyết quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và quan hệ tài sản trong vụ án.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 55, 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử theo hướng công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tuyết và anh Thoan; giao cho chị Tuyết trực tiếp nuôi dạy con chung Ngô Thị Thủy Tiên, sinh ngày 01/7/2000. Chị Tuyết không yêu cầu anh Thoan cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Tuyết và anh Ngô Minh Thoan tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn ngày 02/01/1989 tại UBND xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 02/01/1989*), là hôn nhân hợp pháp.

[2] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có thật, được hai bên thừa nhận và chính quyền địa phương xác nhận. Cả hai đều xác định đã ly thân nhau từ lâu, không ai còn quan tâm đến ai. Vì vậy, xét tình trạng hôn nhân, xét yêu cầu xin ly hôn cho thấy chị Tuyết và anh Thoan mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho anh chị. Do đó, áp dụng các điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết và anh Ngô Minh Thoan.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Tuyết và anh Thoan có 03 con chung là Ngô Thị Thu, sinh ngày 18/01/1996; Ngô Thị Loan, sinh ngày 04/7/1989 và Ngô Thị Thủy Tiên, sinh ngày 01/7/2000. Xét yêu cầu nhận nuôi con của cả hai bên đương sự thì thấy cả hai anh chị đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con Ngô Thị Thu và Ngô Thị Loan do đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành; để chị Lê Thị Tuyết trực tiếp nuôi con Ngô Thị Thủy Tiên. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện phát triển về mọi mặt cho cháu Ngô Thị Thủy Tiên, áp dụng các điều 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao cháu Ngô Thị Thủy Tiên cho chị Lê Thị Tuyết trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Chị Tuyết không yêu cầu anh Thoan cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Tuyết, anh Thoan không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Chị Lê Thị Tuyết phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 28, 35; khoản 2 điều 227 và điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Tuyết và anh Ngô Minh Thoan.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Ngô Thị Thủy Tiên, sinh ngày 01/7/2000 cho chị Lê Thị Tuyết trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc. Anh Thoan

không phải cấp dưỡng cho con. Anh Thoan có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Tuyết, anh Thoan có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Tuyết, anh Thoan không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị Tuyết phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí chị Tuyết đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001153 ngày 15/9/2017 thành tiền án phí.

Chị Lê Thị Tuyết, anh Ngô Minh Thoan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**